TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/DS-ST
Ngày: 24-9-2021
V/v tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Khanh**

2. Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Phước Lợi** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp "**Hợp đồng góp hụi**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị N**– Sinh năm 1965
Địa chỉ: Số 315, tổ 12, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2021: ông **Lê Phước H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Th** – Sinh năm 1977 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp L, xã L huyện C, tỉnh An Giang.
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông **Huỳnh Anh T** – Sinh năm 1974 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai ông Lê Phước H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, do quen biết nhau, bà N (2 Hùng) có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng do bà Th là chủ, hụi khui ngày 06/02/2019 âl, gồm 26 hụi viên, bà N

(2 Hùng) vào 01 phần và chầu được 25 lần hụi sống thì bà Th tuyên bố bể hụi và ngưng không giao hụi chót cho bà N (2 Hùng).

Bà N (2 Hùng) đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả lại số tiền hụi còn thiếu 25.000.000đ, nH bà Th hẹn lần hẹn lựa không trả. Ông Huỳnh Anh T là chồng cũng bà Th cũng biết bà N (2 Hùng) chơi hụi của vợ ông, tiền từ hụi cũng sử dụng chung vào chi phí sinh hoạt gia đình bà Th ông T.

Nay ông yêu cầu bà Th và ông T liên đới trả cho bà N (2 Hùng) số tiền hụi 25.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã có bản tự khai thừa nhận việc chơi hụi và còn nợ bà N số tiền hụi 25.000.000đ. Do hoàn cảnh khó khăn, bà xin được trả dân số nợ trên và xin đươc xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Anh T đã có bản tự khai gởi đến Tòa án thừa nhận vợ chồng ông có nợ tiền hụi như bà N trình bày, do hoàn cảnh khó khăn, ông xin được trả dần và vắng mặt xét xử.

Tại phiên tòa, ông Lê Phước H đại diện theo ủy quyền của bà N có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Th, ông Huỳnh Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị Th, ông Huỳnh Anh T có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền 25.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Võ Thị N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Th trả 25.000.000đ. Bà Nguyễn Thị Th có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Lê Phước H đại diện theo ủy quyền của bà N, bị đơn bà Nguyễn Thị Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Anh T có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Phước H, bà Nguyễn Thị Th, ông Huỳnh Anh T là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông H đại diện theo ủy quyền của bà N yêu cầu bà Nguyễn Thị Th trả 25.000.000đ tiền hụi. Bà Th thừa nhận và đồng ý trả dần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng hụi giữa bà N với bà Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có lập thành văn bản, được hai bên thừa nhận, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên, do bà Th không thực hiện nghĩa vụ như hai bên đã giao kết nên bà N khởi kiện yêu cầu trả

số nợ trên. Nên việc bà N yêu cầu bà Th thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên là có cơ sở phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2.1]- Đối với tiền lãi, do bà N không yêu cầu, nên Hội Đồng xét xử không đề cập đến.

[2.2]- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới tại địa phương, ông T là chồng bà Th, vẫn sống chung trong nhà, tuy không trực tiếp tham gia chơi hụi, nH đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và ông cũng thừa nhận trách nhiệm của mình đối với số nợ hụi mà bà Th đã thiếu, nên ông phải có nghĩa vụ liên đới với bà Th trả cho bà N số nợ hụi trên là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]- Đối với yêu cầu xin trả dần của bà Th, ông T, Hội đồng xét xử xét thấy số nợ này ông T, bà Th thiếu đã lâu, nay lại kéo dài thời gian trả nợ làm thiệt hại đến quyền lợi của bà N. Do đó, yêu cầu của ông T, bà Th không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Th, ông Huỳnh Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Võ Thị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 471 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Võ Thị N**.

Buộc bà **Nguyễn Thị Th** và ông **Huỳnh Anh T** có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sơ thẩm bà Nguyễn Thị Th, ông Huỳnh Anh T phải chịu 1.250.000đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Võ Thị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0009545 ngày 26/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức